

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 20/2022/DS-GĐT

Ngày 20/4/2022

Về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần tham gia xét xử giám đốc thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân -Thẩm phán.

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn, ông Nguyễn Văn Tào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Châu - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Lan H; địa chỉ: khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông Trần Vĩnh T; địa chỉ: khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: 227 Hùng Vương, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị.

2. Bà Hà Thị Bích Ph, chị Trần Thị Thùy V và chị Trần Thị Thùy Tr; cùng địa chỉ: khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị.

3. Anh Trần Vĩnh T và anh Trần Vĩnh T1; cùng địa chỉ: 107/100/12 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

+ Ngày 04/3/2004, hộ Trần Vĩnh T và Hà Thị Bích Ph được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đông H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* (số vào sổ 00521.QSDĐ/802/QĐ-UB) công nhận có quyền sử dụng thửa đất số 67, tờ

bản đồ số 08, diện tích 310m² tại khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị (bút lục 37, 38). Ngày 26/4/2004, vợ chồng ông T, bà PH ký Hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu Th 114m² đất (chiều rộng 6m, chiều dài 18,94m) và ngày 28/5/2004 Ủy ban nhân dân thị xã Đông H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công nhận vợ chồng bà Th có quyền sử dụng thửa đất số 67a, tờ bản đồ số 08 diện tích 114m² loại đất ở. Vợ chồng bà Th chuyển nhượng thửa đất 67a lại cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc B, bà Lê Thị D và ngày 04/01/2011 vợ chồng ông B, bà D được UBND thị xã Đông H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số sêri BC 095819 đối với thửa đất số 137 (đổi từ số thửa 67a) tờ bản đồ số 08 diện tích 114m². Ngày 26/01/2015 vợ chồng ông B, bà Diệp chuyển nhượng toàn bộ thửa đất 137 cho bà Phạm Thị Lan H và ngày 05/02/2015 bà H được chỉnh lý đứng tên thửa đất 137 tại Trang 4 của *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số sêri BC 095819. Ngày 14/4/2017 bà Phạm Thị Lan H được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp đổi *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* số sêri CD 995765 đối với thửa đất số 137 có diện tích 114m², tờ bản đồ số 08, tại khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị (bút lục 227, 228).

+ Sau khi chuyển nhượng một phần thửa đất số 67 cho vợ chồng bà Th thì phần diện tích đất còn lại vợ chồng ông T, bà PH được UBND thị xã Đông H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số sêri Đ635264 ngày 28/5/2004 đối với thửa đất số 67, tờ bản đồ số 08, diện tích 196,0m² (bút lục 111).

- Ngày 15/01/2016 bà Phạm Thị Lan H khởi kiện trình bày: Trích lục bản đồ, kèm *Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất* vợ chồng ông T ký với vợ chồng bà Th ngày 25/4/2004 thể hiện vợ chồng ông T chuyển nhượng cho vợ chồng bà Th 114m² đất, có kích thước các cạnh và tứ cận như sau: Cạnh kích thước 06m phía Đông - Bắc giáp đất hộ đất hộ ông Nguyễn Văn Tý; Cạnh kích thước 18,94m phía Đông - Nam giáp ngõ cụt (nay là đường bê tông); Cạnh kích thước 06m phía Tây - Nam giáp đường Tôn Thất Thuyết; Cạnh kích thước 19,18m phía Tây - Bắc giáp đất hộ Trần Vĩnh T. Sau đó, vợ chồng bà Th chuyển nhượng lại thửa đất cho vợ chồng ông B, bà D; vợ chồng ông B, bà D chuyển nhượng lại toàn bộ thửa đất cho vợ chồng bà H. Sau khi bà H nhận chuyển nhượng đất của vợ chồng ông B, bà D thì gia đình ông T lấn chiếm, sử dụng phần đất phía sau nhà bà H (giáp đất hộ ông Nguyễn Văn Tý) diện tích 10,2m² kích thước cạnh giáp ông T dài 1,68m, kích thước cạnh giáp đường bê tông dài 1,73m; kích thước cạnh giáp đất ông Tý và tường nhà bà H đều dài 06m (theo kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị ngày 23/10/2019). Nay, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông T tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản trên diện tích

10,2m² đất lần chiếm để trả lại cho bà H.

- Bị đơn là ông Trần Vĩnh T trình bày:

+ Tại Quyết định số 945/QĐ-UB ngày 20/8/1986, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đông H cấp cho hộ ông T 336m² đất, dài 21m, rộng 16m tính từ đường Tôn Thất Thuyết. Năm 2004, Nhà nước thực hiện chính sách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân thị xã Đông H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số sêri Đ495819 ngày 04/3/2004 cho hộ ông T thửa đất số 67, tờ bản đồ số 08, diện tích ghi là 310m² vì trừ thêm đất lộ giới. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vợ chồng ông T chuyển nhượng cho vợ chồng bà Th 114m² đất có: Kích thước tính từ tim đường Tôn Thất Thuyết vào 8,5m; Kích thước mặt đường Tôn Thất Thuyết 6m; Kích thước cạnh trái 19,18m; Kích thước cạnh phải 18,94m. Sau đó, vợ chồng bà Th chuyển nhượng thửa đất lại cho vợ chồng ông B, bà D; vợ chồng ông B, bà D chuyển nhượng lại toàn bộ thửa đất cho vợ chồng bà H. Qua các lần đo đạc thì diện tích đất gia đình bà H đang sử dụng đúng với diện tích đất trước đây ông T chuyển nhượng cho bà Th và đúng với diện tích đất bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Phần diện tích đất giáp phía sau nhà bà H đến giáp ranh đất nhà ông Tỷ (hiện đang tranh chấp) là phần đất gia đình ông T được cấp theo Quyết định số 945/QĐ-UB ngày 20/8/1986 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông H và gia đình ông T đã sử dụng làm lối đi từ năm 1986 đến nay, tuy nhiên, khi cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* ngày 04/3/2004 Ủy ban nhân dân thị xã Đông H không ghi diện tích đất này vào Giấy vì trừ lộ giới. Diện tích đất mà bà H tranh chấp không nằm trong diện tích 114m² đất mà vợ chồng ông T chuyển nhượng cho vợ chồng bà Th trước đây.

+ Vì các lý do trên, ông T không đồng ý với trình bày của bà H là ông T lấn chiếm đất của bà H nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hà Thị Bích Ph, chị Trần Thị Thùy Tr (là vợ và con ông T) thống nhất với trình bày và đề nghị của ông T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thùy V (con ông Trần Vĩnh T) vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Vĩnh T và anh Trần Vĩnh T1 (con ông Trần Vĩnh T) thống nhất với trình bày và đề nghị của ông T; ngoài ra, còn đề nghị Tòa án hủy *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* số sêri CD 995765 mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp đổi cho bà Phạm Thị Lan H ngày 14/4/2017 với lý do bà H đang khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với vợ chồng ông T và

Tòa án đã thụ lý vụ án, nhưng bà H lại xin cấp và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị lại cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* số seri CD 995765 ngày 14/4/2017 cho bà H là trái pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị trình bày:* Hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H hợp pháp và quá trình giải quyết hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị không nhận được Quyết định của Tòa án về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc thông về việc Tòa án đã thụ lý yêu cầu khởi kiện của bà H với ông T; do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp đổi *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* số seri CD 995765 ngày 14/4/2017 cho bà H là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đất đai.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đông H quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11; Điều 158; Điều 169; Điều 175 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 5 Điều 166; khoản 1 Điều 170; Điều 203 Luật đất đai, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Vĩnh T chấm dứt hành vi lấn chiếm quyền sử dụng đối với phần diện tích 10m² đất của bà Phạm Thị Lan H, có các cạnh: Phía Tây- Bắc (giáp đất ông T) dài 1,65m; Đông-Bắc (giáp với đất ông Tý) dài 6m; Đông-Nam (giáp với đường khu vực) dài 1,72m và Tây-Nam dài 6m, tại thửa đất số 137, tờ bản đồ số 08, địa chỉ Khu phố 4, phường 5, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 995765 mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp ngày 14/4/2017 cho chủ sử dụng bà Phạm Thị Lan H.

Buộc ông Trần Vĩnh T tháo dỡ, di dời các tài sản của gia đình Ông hiện có trên phần đất 10m² nói trên để trả lại cho bà H toàn bộ phần diện tích 10m² đất cả trên bề mặt đất và không gian theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất 137, tờ bản đồ số 8, phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 995765 mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp ngày 14/4/2017 cho chủ sử dụng Phạm Thị Lan H.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án.

- Ngày 29/9/2020, ông T có Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 16/2021/DS-PT ngày 26/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Vĩnh T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 148 khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166; khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11; Điều 158; Điều 169; Điều 175 Bộ luật dân sự; điểm b Khoản 2 Điều 106, khoản 5 Điều 166; khoản 1 Điều 170; Điều 203 Luật đất đai; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Lan H đối với yêu cầu gia đình ông Trần Vĩnh T chấm dứt hành vi lấn chiếm diện tích đất 10m² thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà H và gia đình ông Trần Vĩnh T tháo dỡ và di dời toàn bộ tài sản ở trên phần diện tích đất 10m² để trả lại toàn bộ diện tích đất 10m² cho bà H.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.070.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008004 ngày 26/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Trần Vĩnh T không phải chịu.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trần Vĩnh T không phải chịu, hoàn trả ông T 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2014/0000799 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị.

- Ngày 26/7/2021, bà Phạm Thị Lan H có Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 20/KNGBĐT-VKS-DS ngày 01/3/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 16/2021/DS-PT ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông H.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Quyết định số 945/QĐ-UB ngày 20/8/1986, Ủy ban nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Bình Trị Thiên (nay là UBND thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị) cấp cho gia đình ông Trần Vĩnh T 336m² đất để xây dựng nhà ở (bút lục 113). Ngày 04/3/2004 Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đông H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* (số vào sổ 00521.QSDĐ/802/QĐ-UB công nhận hộ ông Trần Vĩnh T có quyền sử dụng thửa đất số 67, tờ bản đồ số 08, diện tích 310m² tại khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị. Ông T trình bày lý do diện tích đất UBND thị xã Đông H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* cho hộ ông T nhỏ hơn diện tích đất ông T được Ủy ban nhân dân thị xã Đông H cấp năm 1986 vì trừ thêm đất hành lang đường.

[2] Ngày 26/4/2004, vợ chồng ông T ký Hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu Th 114m² đất có kích thước rộng 6m, dài 18,94m. Ngày 28/5/2004 Ủy ban nhân dân thị xã Đông H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*, công nhận vợ chồng bà Th có quyền sử dụng thửa đất số 67a, tờ bản đồ số 08 diện tích 114m² loại đất ở. Năm 2011 vợ chồng bà Th chuyển nhượng thửa đất 67a lại cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc B, bà Lê Thị D và ngày 04/01/2011 vợ chồng ông B, bà D được cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số sêri BC 095819 đối với thửa đất số 137 (đổi từ số thửa 67a) tờ bản đồ số 08 diện tích 114m². Ngày 26/01/2015 vợ chồng ông B, bà D chuyển nhượng toàn bộ thửa đất 137 cho bà Phạm Thị Lan H và ngày 05/02/2015 bà H được chỉnh lý đứng tên thửa đất 137 tại Trang 4 của *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số sêri BC 095819.

[3] Sau khi chuyển nhượng một phần thửa đất số 67 cho vợ chồng bà Th thì diện tích đất còn lại hộ ông Trần Vĩnh T được UBND thị xã Đông H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số sêri Đ635264 ngày 28/5/2004 đối với thửa đất số 67, tờ bản đồ số 08, diện tích 196,0m² (bút lục 111).

[4] Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất 137 (đổi từ số thửa 67a) của vợ chồng ông B, bà D thì bà H xin và được UBND thành phố Đông H cấp *Giấy phép xây dựng* số 85/GPXD-UBND ngày 27/02/2015, kèm *Sơ đồ mặt bằng xây dựng* (bl 23, 24) thể hiện tứ cận thửa đất (phù hợp với *Sơ đồ thửa đất* vẽ trong *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số sêri BC 095819 mà UBND thị xã Đông H cấp vợ chồng ông B, bà D ngày 04/01/2011, bà H được chỉnh lý sang tên tại trang 4 của *Giấy chứng nhận* - bl 21) cụ thể: Phía Đông Bắc giáp đất hộ ông Nguyễn Văn

Tỷ dài 6m; phía Đông Nam giáp ngõ cắt dài 18,94m; phía Tây Nam giáp đường Tôn Thất Thuyết dài 19,18m; phía Tây Bắc giáp hộ ông Trần Vĩnh T dài 19,18m và bà H xây dựng nhà 2 tầng kiên cố và tại *Biên bản làm việc* ngày 23/4/2015 do UBND phường 5 tổ chức do bà H có khiếu nại thì bà H và ông T đã thống nhất ranh giới sử dụng theo thực tế, thống nhất không khiếu nại về sau (bút lục 41). Sau đó, bà H xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 14/4/2017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp đổi *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* số sêri CD 995765 đối với thửa đất số 137 cho bà H với diện tích, kích thước đúng như diện tích, kích thước vẽ tại *Sơ đồ thửa đất* trong *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số sêri BC 095819 ngày 04/01/2011 mà UBND thị xã Đông H cấp cho vợ chồng ông B, bà D (bút lục 227, 228).

[5] Tại *Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ* do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị chủ trì tổ chức ngày 09/10/2019 (bl 414 - 418) và *Sơ đồ hiện trạng thửa đất* do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị lập ngày 22/6/2020 (bl 538) thể hiện diện tích đất bà H đang quản lý, sử dụng là 121m² là còn dư so với diện tích đất bà H nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông B, bà D và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ các tài liệu, chứng cứ viện dẫn trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H để buộc gia đình ông T trả đất cho bà H là không có cơ sở, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H (cho rằng bà H bị thiếu đất do ông T lấn chiếm) là có căn cứ, đúng pháp luật; Vì vậy, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 20/KNGĐT-VKS-DS ngày 01/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hủy Bản án phúc thẩm, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 1 Điều 343 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 20/KNGĐTVKS-DS ngày 01/03/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 16/2021/DS-PT ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Bản án dân sự phúc thẩm số 16/2021/DS-PT ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tiếp tục được thi hành.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Các Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Tuấn Nguyễn Văn Tào

Đặng Kim Nhân

